

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/5/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Vũ Đức Kiều

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1979 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị N, sinh năm 1979 (có mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, ông Lê Hoàng T trình bày:**

Về hôn nhân: Tôi và cô N thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 03 con chung tên Lê Minh Nh, sinh ngày 11/01/2001; Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 2002 và Lê Chí L, sinh ngày 26/9/2006. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống chung, cô N không lo cho gia đình nên hôn nhân không được hạnh phúc.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô N để mỗi bên có cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Hai con Lê Minh N1 và Lê Thị Thanh N2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Lê Chí L, nếu cháu muốn ở với tôi thì tôi nuôi và không yêu cầu cô N cấp dưỡng nuôi con. Nếu cô N nuôi con thì tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Có căn nhà tạm cất nhờ trên đất của cha ruột tên Lê Văn Bé Ba tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lâm. Nếu ly hôn tôi đồng ý giao căn nhà này cho cô N tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

** Bị đơn bà Trương Thị N trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của anh T về quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Về mâu thuẫn gia đình: Vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì lớn. Do anh T muốn ly hôn với tôi nên mới đổ lỗi cho tôi.

Nay anh T có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương chồng thương con.

- Về con chung: Nếu trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T thì tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lê Chí L vì cháu bị tật nguyền từ nhỏ, không tự lo cho bản thân được. Anh T cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu thì tùy, tôi không đòi hỏi.

- Về tài sản chung: Có căn nhà tạm cất nhờ trên đất của cha chồng tên Lê Văn Bé Ba tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lâm. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn của mình.

** Vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, xét thấy tình trạng hôn nhân của ông T và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Lê Chí L cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng T và bà Trương Thị N kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2002 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T kiên quyết muốn được ly hôn và xác định không thể hàn gắn để đoàn tụ với bà N. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

2. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lê Minh N1, sinh ngày 11/01/2001; Lê Thị Thanh N2, sinh năm 2002 và Lê Chí L, sinh ngày 26/9/2006. Trong đó Lê Minh N1 và Lê Thị Thanh N2 đã trưởng thành, có gia đình riêng nên đương sự không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Lê Chí L bị tật từ nhỏ, không có khả năng chăm sóc cho bản thân nên xét thấy tiếp tục giao cháu L cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Hoàng T.

5. Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Hoàng T được ly hôn với bà Trương Thị N.

2. Về con chung:

- Giao cho bà Trương Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung bị tật bẩm sinh tên Lê Chí L, sinh ngày 26/9/2006.

Trong thời gian bà N nuôi dưỡng con chung, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Hoàng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001493 ngày 13 tháng 12 năm 2021. Ông T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Lâm;
- Lưu.

